

PHƯƠNG ÁN BẢO VỆ VÀ KHAI THÁC NGUỒN LỢI THỦY SẢN

1. Thông tin chung

a) Tổ chức cộng đồng:

- Tên tổ chức: Tổ Đồng quản lý nghề cá ven bờ xã Yên Hòa.

- Số thành viên: 188 người

b) Khu vực đề xuất quản lý có vị trí xác định bởi ranh giới có tọa độ:

Số hiện điểm	Tọa độ		Cạnh (m)
	X	Y	
1	2029077.4713	566594.2951	10824.18 7440.28 11012 7568.92
2	2029036.8922	555770.1957	
3	2023660.5912	560913.4517	
4	2023704.548	571925.3639	
1	2029077.4713	566594.2951	

(Vị trí, ranh giới khu vực địa lý đề nghị nằm trong địa giới hành chính được xác định bởi tọa độ ranh giới xã Yên Hòa và các điểm ngoài cùng, sát bờ biển của Thạch Hội – Cẩm Hòa, Cẩm Dương – Thiên Cẩm theo Quyết định số 887/SNV-XDCQ&CTTN ngày 22/8/2016 của Sở Nội vụ)

Phía Tây giáp xã Yên Hòa, phía Bắc giáp vùng biển ven bờ số 10, phía Nam giáp vùng biển ven bờ số 13, phía Đông là tuyến bờ theo Nghị định 41/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026.

(Có sơ đồ vị trí kèm theo)

2. Sự cần thiết thực hiện đồng quản lý

a) Thông tin về nguồn lợi thủy sản

Qua thống kê, theo dõi ban đầu, số lượng khai thác thủy sản hằng năm tại vùng biển xã Yên Hòa khoảng 4.000 tấn chủ yếu các loài cá truyền thống như cá trích, cá bạc má, cá mu, cá cơm, ruốc, mực, sứa,...

Tuy nhiên, trong thời gian gần đây, do việc tổ chức khai thác các loài thủy sản còn nhiều bất cập nên trữ lượng nguồn lợi thủy sản giảm, tỷ lệ sản phẩm khai thác có kích thước bé ngày càng tăng.

b) Thông tin hoạt động khai thác thủy sản

Tổng số tàu cá 104 chiếc có chiều dài trên 6m. Trong đó: Tàu cá có chiều dài từ 24m trở lên 0 chiếc; tàu cá có công suất từ 20m đến dưới 24 m 0 chiếc; tàu cá có chiều dài từ 15m đến dưới 20m 0 chiếc; tàu cá có chiều dài từ 12m đến dưới 15m 02 chiếc; tàu cá có chiều dài từ 6m đến dưới 12m 102 chiếc.

c) Thông tin kinh tế xã hội

Vùng biển ven bờ xã Yên Hòa giáp xã Thiên Cầm và xã Đồng Tiến có bờ biển dài, nguồn lợi thủy sản phong phú, thuận lợi cho khai thác, nuôi trồng và chế biến thủy sản. Nghề khai thác thủy sản vẫn là sinh kế chủ yếu của nhiều hộ dân với 104 tàu khai thác hải sản, số lao động khai thác hải sản 325 người.

d) Thực trạng quản lý hoạt động khai thác thủy sản tại cộng đồng

- Khối các cơ quan nhà nước bao gồm: Chi cục Thủy sản, Đồn Biên phòng Thiên Cầm, chính quyền địa phương xã Yên Hòa tổ chức tuyên truyền nâng cao nhận thức cộng đồng ngư dân về khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản bằng nhiều hình thức khác nhau (mở lớp tập huấn, phát tờ rơi, phát thanh trên loa địa phương, phóng sự truyền hình ...); tổ chức đăng ký, đăng kiểm, cấp, gia hạn giấy phép khai thác thủy sản; tuần tra, kiểm tra tàu cá hoạt động tại vùng biển xã Yên Hòa.

- Khối cộng đồng ngư dân: Phối hợp tuyên truyền nâng cao nhận thức cộng đồng ngư dân về khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản, tuyên truyền ngư dân không phát triển tàu cá theo kiểu tự phát; hòa giải xung đột trong khai thác thủy sản tại cộng đồng; tuyên truyền ngư dân tự giác loại bỏ các loại nghề khai thác thủy sản bất hợp pháp như xung điện, chất nổ,...; cung cấp thông tin tàu cá hoạt động trên biển; phối hợp tuần tra, kiểm tra tàu cá hoạt động trên biển.

e) Khó khăn thách thức tại khu vực thực hiện đồng quản lý

- Cơ sở hạ tầng dịch vụ khai thác thủy sản chưa đáp ứng nhu cầu thực tiễn: chưa có bến, bãi tập trung cho tàu cá neo đậu và tiêu thụ sản phẩm gây khó khăn cho tàu cá ra, vào sản xuất; cơ sở thu mua dịch vụ thủy sản thiếu dẫn đến được mùa mất giá;

- Nhận thức về bảo vệ nguồn lợi thủy sản của một số bộ phận ngư dân chưa đầy đủ, chưa phát huy hết trách nhiệm tham gia vào bảo vệ nguồn lợi thủy sản;

- Việc phối hợp quản lý hoạt động thủy sản (nắm bắt thông tin, tuần tra, kiểm tra, xử lý các trường hợp khai thác thủy sản bất hợp pháp...) chưa được thường xuyên, hiệu quả chưa cao;

- Tình trạng hoạt động thủy sản bất hợp pháp tại vùng biển ven bờ xã Yên Hòa còn diễn ra như: Tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 12m trở lên vẫn hoạt động sai quy định tại vùng ven bờ; tàu các có chiều dài dưới 12m của các tỉnh vẫn hoạt động sai quy định; tàu cá trong cộng đồng còn hoạt động thiếu các giấy tờ theo quy định; tình trạng tiêu thụ sản phẩm khai thác sai quy định còn diễn ra; tình trạng phát triển tàu cá và ngư cụ khai thác thủy sản sai quy định còn diễn ra ...

f. Dự kiến những vấn đề có thể giải quyết khi thành lập Tổ Đồng quản lý nghề cá ven bờ xã Yên Hòa.

- Các biện pháp đồng quản lý trên xã Yên Hòa được áp dụng đồng nhất theo một phương án bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản và quy chế hoạt động nên dễ dàng trong việc thực hiện và quản lý.

- Số lượng thành viên tham gia cộng đồng gia tăng, tạo điều kiện thuận lợi cho việc nắm bắt thông tin, tuần tra, kiểm tra xử lý các trường hợp khai thác thủy sản bất hợp pháp,...), bảo vệ nguồn lợi thủy sản.

- Tăng khả năng hỗ trợ lẫn nhau trong phát huy liên kết trong sản xuất tại cộng đồng, hạn chế tình trạng được mùa mất giá và hỗ trợ nhau khi có tai nạn tàu cá xảy ra trên biển; cải thiện sinh kế, đời sống của người dân địa phương.

3. Phương án bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản tại khu vực thực hiện đồng quản lý

3.1. Mục tiêu, đối tượng thủy sản cần bảo vệ.

3.1.1. Mục tiêu:

- Thành lập tổ cộng đồng quản lý biển nhằm đảm bảo việc khai thác, sử dụng tài nguyên biển một cách bền vững, bảo vệ nguồn lợi thủy sản, chống khai thác bất hợp pháp (IUU), đồng thời tái tạo nguồn lợi gắn với nuôi trồng thủy sản, cải thiện sinh kế, đời sống cho cộng đồng ngư dân địa phương.

- Phát huy liên kết trong sản xuất tại cộng đồng, hạn chế tình trạng được mùa mất giá và hỗ trợ nhau khi có tai nạn tàu cá xảy ra trên biển; tạo mối liên kết trong khai thác, nuôi trồng, thu mua thủy sản và du lịch để phát triển sản xuất.

- Xác nhận truy xuất nguồn gốc thủy sản sau khai thác, nâng cao giá trị sản phẩm, tăng thu nhập cho người lao động.

3.1.2. Đối tượng thủy sản cần bảo vệ:

Đối tượng khai thác và bảo vệ gồm cá ven bờ, tôm cua ghẹ nhỏ, vẹm, hào, sò, ốc,...

Các loài có giá trị kinh tế cao nhưng đang bị khai thác quá mức: Cá trích, cá cơm, cá nục, cá đối, cá mú, cá hồng, mực...

Các loài có vòng đời ngắn, dễ bị tổn thương khi sinh sản: Tôm đất, tôm he, tôm sú, ghẹ, cua biển...

Các loài nhạy cảm thể đáy: hào, vẹm xanh, ngao biển, hến biển,...

3.2. Phương án tổ chức bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản.

- Tổ chức tuần tra định kỳ và đột xuất tại khu vực biển được phân công, phát hiện, báo cáo nhanh chóng, cung cấp thông tin, bằng chứng cho UBND xã, Đoàn Biên phòng, Chi cục Thủy sản các trường hợp vi phạm.

- Tuyên truyền, hướng dẫn ngư dân thực hiện nghiêm túc Luật Thủy sản, những quy định của pháp luật về sử dụng ngư cụ, thời vụ khai thác, các khu vực cấm hoặc thời gian cấm,...

- Tham gia tái tạo nguồn lợi thủy sản đồng thời hỗ trợ cán bộ chuyên môn trong đánh giá nguồn lợi hiện tại, xác định các loài có dấu hiệu suy giảm, đề xuất giải pháp bảo vệ.

- Đề xuất các giải pháp quản lý mới phù hợp thực tiễn.

3.3. Phương án tổ chức hoạt động nuôi trồng thủy sản.

- Khoanh vùng, sử dụng hợp lý mặt nước để nuôi một số đối tượng thủy sản bền vững, hiệu quả kinh tế, gắn với bảo vệ môi trường sinh thái.

- Liên kết giữa các hộ nuôi trồng, khai thác với các doanh nghiệp chế biến để đảm bảo đầu ra ổn định, nâng cao thu nhập, tạo sinh kế ổn định cho các thành viên tổ cộng đồng.

- Tổ chức các buổi sinh hoạt định kỳ để trao đổi thông tin, kinh nghiệm nuôi trồng để cùng nhau phát triển.

4. Giải pháp và tổ chức thực hiện phương án

4.1. Giải pháp và tổ chức thực hiện phương án bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản

4.1.1. Nội dung thực hiện:

a. Giải pháp về tổ chức - quản lý

- Xây dựng và hoạt động nghiêm túc theo quy chế hoạt động của tổ cộng đồng theo các tiêu chí của Luật Thủy sản số 18/2017/QH14 và Nghị định số 42/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản;

- Thành lập các đội tuần tra, sản xuất, nuôi trồng, đội hòa giải xung đột, đội phát triển sinh kế, đội tổng hợp, đội tự quản và phân công rõ trách nhiệm cho từng đội, từng thành viên.

- Tổ chức họp định kỳ để đánh giá tình hình, rút kinh nghiệm và điều chỉnh giải pháp.

b. Giải pháp về tuyên truyền - nâng cao nhận thức

- Tuyên truyền pháp luật liên quan đến bảo vệ nguồn lợi thủy sản, môi trường biển, mặt nước.

- Vận động người dân không sử dụng các hình thức khai thác, nuôi trồng trái phép, hủy hoại môi trường.

- Lòng ghép tuyên truyền trong các cuộc họp thôn.

c. Giải pháp bảo vệ môi trường

- Tổ chức thu gom rác thải và sản xuất đúng nơi quy định.

- Phục hồi và bảo vệ các khu vực sinh thái (bãi sinh sản, khu cấm khai thác).

d. Giải pháp giám sát, tuần tra và ngăn chặn vi phạm

- Thành lập tổ tuần tra tự quản, phân công lịch tuần tra cụ thể.

- Phát hiện, ngăn chặn kịp thời các hành vi vi phạm trong phạm vi quản lý.

- Ghi chép nhật ký tuần tra, báo cáo định kỳ cho chính quyền địa phương.

- Phối hợp với lực lượng công an, kiểm ngư, chính quyền khi xảy ra vi phạm nghiêm trọng.

4.1.2. Tổ chức thực hiện phương án bảo vệ và khai thác

a. Lộ trình thực hiện

- Ngắn hạn:

- + Xây dựng quy ước, tuyên truyền, phân công nhiệm vụ.
- + Vận động thành viên trong và ngoài tổ cộng đồng tuân thủ các quy định của pháp luật về khai thác như ký và thực hiện các bản cam kết, có đầy đủ giấy phép khai thác thủy sản, giấy phép đăng ký tàu cá, đánh dấu tàu,...
- + Khuyến khích các thành viên tham gia đóng phí hằng năm và trích lãi suất các hộ vay vốn của tổ để phát triển sinh kế.
- + Kêu gọi sự đầu tư hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân được hưởng lợi từ vùng biển.
- + Nâng cấp hệ thống hạ tầng cơ sở hạ tầng dịch vụ khai thác thủy sản.
- Trung hạn: tổ chức tuần tra thường xuyên, cải thiện môi trường biển, kiểm soát vi phạm.
- + Tăng cường giám sát cộng đồng, tuyên truyền động viên các thành viên trong tổ chấp hành đúng quy định pháp luật thủy sản.
- + Phát hiện, tố giác các hành vi vi phạm, đề nghị cơ quan chức năng xử lý theo pháp luật, kịp thời báo cáo và phối hợp xử lý theo quy định.
- + Tăng cường hội họp, chia sẻ kinh nghiệm, phối hợp đào tạo nghề mở rộng sản xuất cho ngư dân.
- Dài hạn: duy trì mô hình tự quản, phục hồi tài nguyên và nâng cao sinh kế bền vững.
- + Tăng cường sự tham gia của các thành viên trong công tác tuần tra, giám sát và thực hiện các quy định về khai thác thủy sản, phát hiện và phối hợp xử lý các trường hợp vi phạm IUU.
- + Đồng thời tái tạo nguồn lợi thủy sản bằng thả giống tái tạo, phát triển các mô hình nuôi trồng thủy sản thân thiện môi trường.

b. Cơ chế phối hợp

- Phối hợp chặt chẽ với UBND xã Yên Hòa, Chi cục Thủy sản, Đội Biên phòng trên địa bàn giao quản lý.

4.1.3. Kinh phí thực hiện

Từ nguồn đóng góp của các thành viên cộng đồng, nguồn hỗ trợ từ ngân sách địa phương, các chương trình, dự án và huy động nguồn lực xã hội hóa, tài trợ hợp pháp.

4.2. Giải pháp và tổ chức thực hiện phương án nuôi trồng thủy sản

4.2.1. Nội dung thực hiện

a. Giải pháp về tổ chức thực hiện

- Thống nhất kế hoạch nuôi theo mùa vụ, thời gian thả giống và thu hoạch để tránh manh mún, tự phát.
- Tổ chức họp định kỳ để trao đổi tình hình sản xuất, kịp thời xử lý các vấn đề phát sinh trên vùng nuôi.

b. Giải pháp về lựa chọn đối tượng và hình thức nuôi biển

- Lựa chọn các đối tượng nuôi phù hợp với điều kiện vùng biển địa phương như: nhuyễn thể (hàu, sò, vẹm).

- Áp dụng hình thức nuôi phù hợp (lồng chìm, nuôi đáy) trên cơ sở điều kiện sóng gió và khả năng đầu tư của các hộ. Đồng thời không làm ảnh hưởng đến việc khai thác trên biển của các thành viên.

c. Giải pháp về kỹ thuật và quản lý môi trường biển

- Thực hiện vệ sinh, bảo dưỡng lồng bè, giá thể nuôi định kỳ để hạn chế hà bám và mầm bệnh.

- Theo dõi thường xuyên các yếu tố môi trường biển như dòng chảy, độ mặn, nhiệt độ, màu nước để điều chỉnh mật độ và biện pháp chăm sóc.

d. Giải pháp phòng chống dịch bệnh và an toàn sinh học

- Chủ động phòng bệnh là chính, lựa chọn con giống khỏe mạnh, có nguồn gốc rõ ràng.

- Khi phát hiện dấu hiệu bất thường, các hộ nuôi thông báo ngay cho tổ để phối hợp xử lý, không tự ý xả thải hoặc di chuyển đối tượng nuôi làm lây lan dịch bệnh.

- Phối hợp với cơ quan chuyên môn để được hướng dẫn xử lý dịch bệnh đúng quy định.

e. Giải pháp về tiêu thụ sản phẩm

- Tổ cộng đồng đứng ra làm đầu mối liên hệ thương lái, cơ sở thu mua nhằm ổn định đầu ra cho sản phẩm.

- Từng bước hình thành sản lượng hàng hóa tập trung, tạo điều kiện ký kết hợp đồng tiêu thụ với doanh nghiệp.

- Khuyến khích sơ chế, bảo quản sau thu hoạch để nâng cao giá trị sản phẩm.

f. Giải pháp bảo vệ môi trường và phát triển bền vững

- Thực hiện thu gom rác thải, vật tư hư hỏng trên vùng nuôi, không để trôi nổi trên biển.

- Không sử dụng hóa chất cấm, không xả thải gây ô nhiễm môi trường biển.

- Giảm hoạt động nuôi trồng thủy sản với bảo vệ nguồn lợi và sinh thái biển.

4.2.2. Tổ chức thực hiện phương án nuôi trồng thủy sản

a. Lộ trình thực hiện

- Giai đoạn 1:

- + Lập phương án nuôi trồng được sự cho phép của chính quyền xã Yên Hòa.

- + Xây dựng phương án, rà soát vùng nuôi, tập huấn kỹ thuật.

- + Bước đầu nuôi với diện tích nhỏ, chia nhiều địa điểm để thử nghiệm sự thích nghi với môi trường.

- Giai đoạn 2: Triển khai nuôi theo kế hoạch chung.

- + Từng bước mở rộng quy mô, diện tích, lựa chọn phương án nuôi phù hợp.

+ Nâng cao kỹ thuật của các thành viên, tổ chức hướng dẫn, chia sẻ kinh nghiệm nuôi, phòng chống dịch, hỗ trợ nhau khi gặp sự cố.

+ Liên kết thu mua, giải quyết đầu ra cho các thành viên.

- Giai đoạn 3: Đánh giá hiệu quả, điều chỉnh phương án, mở rộng liên kết tiêu thụ.

+ Đánh giá lại phương án, điều chỉnh nếu cần thiết để duy trì và phát triển bền vững hơn.

+ Liên kết thu mua sản phẩm, hướng đến xuất khẩu ra thị trường nước ngoài.

b. Cơ chế phối hợp

- Phối hợp chặt chẽ với UBND xã Yên Hòa, Chi cục Thủy sản trong thực hiện quy trình nuôi trồng thủy sản bền vững.

- Báo cáo định kỳ tình hình sản xuất, môi trường và dịch bệnh.

c. Kinh phí thực hiện

- Các thành viên đóng góp vốn theo khả năng; tổ đứng ra đề xuất tiếp cận các nguồn vốn vay ưu đãi, chương trình hỗ trợ nuôi biển của Nhà nước.

- Sử dụng nguồn vốn đúng mục đích, công khai, minh bạch để tạo sự đồng thuận trong cộng đồng.

5. Hiệu quả mạng lại

- Nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực khai thác thủy sản.

- Nâng cao ý thức bảo vệ biển của người dân, hạn chế tối đa tình trạng khai thác hủy diệt và các hành vi cấm trong khai thác thủy sản.

- Nguồn lợi tự nhiên được tái tạo phục hồi ổn định, đặc biệt là cá nhỏ, nhuyễn thể đáy,... môi trường sinh thái biển được cải thiện rõ rệt.

- Góp phần phát triển sinh kế bền vững và ổn định cộng đồng ngư dân.

- Tạo nền tảng phát triển mô hình đồng quản lý nguồn thủy sản theo Luật Thủy sản 2017.

6. Kết luận và kiến nghị

Với những đề xuất như trên, kính đề nghị UBND xã Yên Hòa xem xét phương án và ban hành Quyết định thành lập Tổ cộng đồng bảo vệ nguồn lợi biển để sớm triển khai xây dựng, sớm đi vào hoạt động./.